



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 30/09/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.23% với thanh khoản đạt 16.288,541 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng mạnh, tự doanh bán ròng. Kết phiên giao dịch ngày 30/09/2024 VN-Index giảm 2.98 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày 30/9, khi mở cửa phiên giao dịch vẫn chìm trong sắc đỏ. Mặc dù bị lấn át bởi hoạt động bán nhưng lực cầu giá thấp vẫn hiện hữu quanh hỗ trợ 1.285 điểm đã giúp VN Index khó giảm sâu.

Bước sang phiên giao dịch chiều, thị trường vẫn không nhiều biến động. Áp lực bán luôn thường trực khiến bảng điện tử vẫn trong trạng thái sắc đỏ chiếm ưu thế và VN Index khá an toàn trên vùng giá 1.285 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/09, VN Index giảm 2.98 điểm (-0.23%) xuống 1,287.94 điểm với 153 mã tăng, 70 mã đứng giá và 241 mã giảm điểm. HNX Index giảm 0.80 điểm (-0.34%) xuống 234.91 điểm với 61 mã tăng, 64 mã đứng giá và 98 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.33 điểm (-0.35%) xuống 93.56 điểm với 113 mã tăng 101 mã đứng giá và 159 mã giảm điểm.

Dòng Thép: NKG (1.14%), HSG (1.67%), HPG (1.15%), SMC (0.38%), TLH (2.74%),...

Dòng Chứng khoán: VCI (2.23%), FTS (1.10%), SSI (1.09%), BSI (1.02%), CTS (0.99%), VIX (0.84%),...

Dòng Ngân hàng: MSB (3.57%), TPB (1.78%), VPB (1.77%), BID (-0.80%), LPB (-0.78%), STB (-0.74%),...

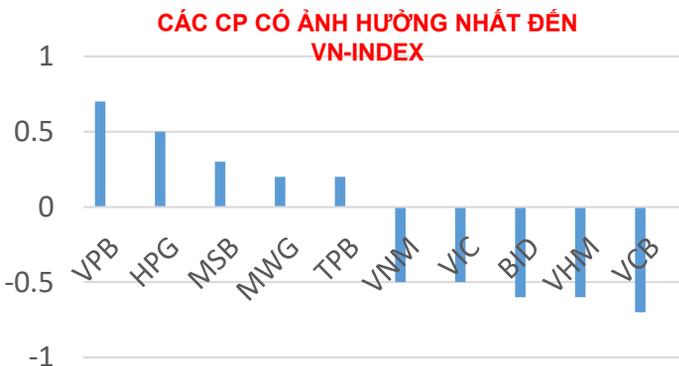
Dòng Dầu khí: PET (1.70%), PVD (1.65%), VIP (1.15%), OIL (-2.29%), BSR (-2.03%), PVT (-0.89%),...

Dòng BĐS: NVL (-4.33%), NHA (-1.36%), PDR (-1.32%), DPG (-1.05%), LDG (1.87%), DXG (0.91%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -505.05 tỷ đồng. Trong đó HPG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 291.33 tỷ đồng. Bên cạnh đó: STB (110.03 tỷ), GMD (51.23 tỷ), VRE (49.01 tỷ), VPB (45.08 tỷ), DPM (24.29 tỷ), MSN (20.35 tỷ), OCB (19.09 tỷ), ... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là FPT đạt 44.49 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: SSI (35.84 tỷ), VHM (34.58 tỷ), DGC (29.02 tỷ), PVD (24.28 tỷ), KDH (19.41 tỷ), MWG (16.62 tỷ), VCB (12.38 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,287.94	234.91
% thay đổi	↓ -0.23%	↓ -0.34%
KLGD (CP)	748,397,879	56,785,603
GTGD (tỷ đồng)	16,288.54	1,148.44





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
TPB	16.90	17.20	1.78	37,862,000
HPG	26.05	26.35	1.15	37,425,200
NVL	11.55	11.05	-4.33	30,198,100
VPB	19.75	20.10	1.77	26,723,800
MSB	12.60	13.05	3.57	24,823,700

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
L10	22.65	24.20	1.55	6.84
FDC	12.60	13.45	0.85	6.75
HU1	6.12	6.50	0.38	6.21
D2D	46.50	49.30	2.80	6.02
PAC	12.70	15.20	2.50	5.81

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
BTT	38.60	35.90	-2.70	-6.99
TNC	10.20	9.50	-0.70	-6.86
DTT	38.85	36.20	-2.65	-6.82
AGM	19.25	17.95	-1.30	-6.75
SPM	4.15	3.88	-0.27	-6.51

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.60	15.60	0.00	8,477,800
TIG	13.90	14.10	1.44	3,844,100
CEO	16.10	16.00	-0.62	3,628,400
DNP	26.80	24.50	-8.58	3,298,700
MBS	31.90	31.90	0.00	3,199,100

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
NTH	55.90	61.40	5.50	9.84
HMR	12.30	13.50	1.20	9.76
MCO	10.50	11.50	1.00	9.52
DTC	4.30	4.70	0.40	9.30
VLA	13.40	14.60	1.20	8.96

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
GKM	14.60	13.20	-1.40	-9.59
STC	17.10	15.50	-1.60	-9.36
NBP	13.40	12.20	-1.20	-8.96
DST	3.40	3.10	-0.30	-8.82
PGN	8.10	7.40	-0.70	-8.64



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 30/09/2024, lực bán vẫn chiếm ưu thế khiến thị trường tiếp tục duy trì sắc đỏ. Bên cạnh lực cầu vẫn khá tốt, áp lực bán không quá lớn nên chỉ số giảm không quá sâu. Đặc biệt, mốc 1.285 điểm vẫn đang phát huy vai trò ngưỡng hỗ trợ của thị trường và sau đó thu hẹp biên độ giảm khá tốt và hướng tới mốc 1.290 điểm. Trong đó, bộ 3 trụ cột chính là bank, chứng, thép đang có những dấu hiệu khá tích cực, với nhóm cổ phiếu chứng khoán có phần khởi sắc hơn, là động lực hỗ trợ chính cho thị trường hồi phục. Mặc dù thị trường le lói sắc xanh vào giữa phiên nhưng áp lực bán vẫn luôn thường trực, dù không quá lớn nhưng đã khiến nhanh chóng đảo chiều giảm nhẹ về cuối phiên.

Bước sang phiên chiều, thị trường khá giằng co khi áp lực bán có sự gia tăng sau 14h đã đẩy chỉ số giảm về gần sát 1280 điểm. Tuy nhiên lực cung không quá lớn cùng đó lực cầu luôn chờ trực đã giúp chỉ số hồi phục và giảm nhẹ khi kết phiên.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 30/09/2024 giảm nhẹ với cây nến rút chân cùng thanh khoản có sự sụt giảm so với phiên trước đó cho thấy áp lực bán không quá lớn. Về thị trường thì vẫn đang là cấu trúc Sideway với chỉ số đang nằm ở biên trên sát kháng cự 1.300 điểm, chỉ số nằm trên MA20, MA50 nên về xu hướng vẫn khá tốt. Tuy nhiên, hiện tại thị trường có Gap tăng trước đó và sát ngưỡng kháng cự biên trên nên việc mua gần các điểm kháng cự của thị trường là khá rủi ro nên trong giai đoạn này NĐT hạn chế mới.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 30/09/2024 giảm nhẹ với cây nến rút chân cùng thanh khoản có sự sụt giảm so với phiên trước đó cho thấy áp lực bán không quá lớn. Về thị trường thì vẫn đang là cấu trúc Sideway với chỉ số đang nằm ở biên trên sát kháng cự 1.300 điểm, chỉ số nằm trên MA20, MA50 nên về xu hướng vẫn khá tốt. Tuy nhiên, hiện tại thị trường có Gap tăng trước đó và sát ngưỡng kháng cự biên trên nên việc mua gần các điểm kháng cự của thị trường là khá rủi ro nên trong giai đoạn này NĐT hạn chế mới.

Hiện tại thị trường mở Gap và sát kháng cự nên việc tham gia nên hạn chế, và giai đoạn này nên ưu tiên nắm giữ còn việc mua mới nên cân nhắc kỹ trước khi tham gia. Những nhóm ngành có thể mạnh thời gian tới như: chứng khoán, BĐS, Bank, phân bón.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
ICI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	1/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 150 đồng/CP
BSR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	11/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
USC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 110 đồng/CP
SHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
ANV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
SBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
RTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	8/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
NHT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 145 đồng/CP
LNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/10/2024	7/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 40 đồng/CP
CKD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2024	4/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,900 đồng/CP
NTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2024	4/10/2024	11/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
BMI	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/10/2024	4/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
AGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	16/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/10/2024	3/10/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:22
SBG	Thưởng cổ phiếu	2/10/2024	3/10/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
	Phát hành thêm	2/10/2024	3/10/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:46, giá 10,000 đồng/CP



LỊCH CHÓT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
PRT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	28/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
ALT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
THB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 350 đồng/CP
VNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 60 đồng/CP
LMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HNF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	16/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
